

Panium - Số 5

Những kẻ cướp của dân người: Sự tôn cao và suy vong của La Mã trong lời tiên tri

Jeff Pippenger
2025-03-05

Sách Đa-ni-ên mở ra một câu chuyện tiên tri đáng chú ý, đặt nền nguyên tắc lặp lại và mở rộng xuyên suốt các khái tượng của sách, từ pho tượng bằng kim loại ở chương 2 đến những xung đột vương quyền phức tạp của chương 11. Trong bối cảnh này, một lập luận thuyết phục nổi lên: Trận Actium năm 31 TCN, kết thúc bằng sự sụp đổ của Ai Cập vào năm 30 TCN, được xem như một sự ứng nghiệm then chốt của Đa-ni-ên 11:25,26, đánh dấu khởi đầu 360 năm thống trị của La Mã ngoại giáo.

Daniel 11 mở đầu với sự trỗi dậy và sụp đổ của các đế quốc sau cái chết của Alexander Đại đế vào năm 323 TCN. Tuy vậy, đến câu 14, có một sự chuyển hướng. Vào khoảng năm 200 TCN, khi Antiochus III (Magnus) chuẩn bị cho Trận Panium chống lại vị vua thiếu niên Ptolemy V, La Mã đã can thiệp, không phải chỉ như một kẻ đứng ngoài cuộc mà như “bọn cướp của dân người”. Vì lo ngại việc bảo đảm nguồn lúa mì của Ai Cập giữa những biến động của thời kỳ Hy Lạp hóa, La Mã đã thể hiện ảnh hưởng của mình trong Chiến tranh Macedonia lần thứ hai (200–197 TCN), qua đó dọn đường cho vai trò được tiên báo của mình.

Sự thống trị của La Mã đối với người Do Thái

Đến năm 63 TCN, câu 16 được ứng nghiệm khi Pompey đánh chiếm Jerusalem, vào Nơi Chí Thánh và khẳng định quyền thống trị của La Mã trên “đất vinh hiển.” Từ đây, các câu 17 đến 22 lần theo một loạt nhân vật La Mã: các chiến dịch phương Đông của Pompey, những cuộc chinh phục của Julius Caesar và vụ ám sát ông vào năm 44 TCN, triều đại tăng thu thuế của Augustus Caesar (được ghi trong Lu-ca 2:1) kết thúc vào năm 14 SCN, và dưới triều Tiberius diễn ra sự đóng đinh Đấng Christ vào năm 31 SCN, khi “hoàng tử của giao ước” bị bẻ gãy. Chuỗi tiên tri từ Pompey tại Jerusalem đến Titus tại Jerusalem vào năm 70 SCN cho thấy sự thống trị của La Mã đối với dân của Đức Chúa Trời.

Việc mở đầu bằng một vị tướng La Mã làm ô ướ Đền Thờ và kết thúc bằng một vị tướng La Mã phá hủy Đền Thờ tạo nên dấu ấn của Alpha và Omega. Bắt đầu bằng sự làm ô ướ và kết thúc bằng sự phá hủy, dòng lịch sử ấy cũng bao hàm sự làm ô ướ và sự hủy diệt Đấng đã phán về chính mình: “Hãy phá hủy đền thờ này, và trong ba ngày Ta sẽ dựng lại.” Chân lý được cấu thành bởi chữ cái thứ nhất, thứ mười ba và cuối cùng của bảng chữ cái Do Thái, và dòng bắt đầu với Pompey và kết thúc với Titus bao gồm một sự phá hủy Đền Thờ ở giữa, được biểu trưng bởi cây thập giá ở giữa trong ba cây thập giá, những cây thập giá được dựng lên ngay chính giữa tuần lễ khi Đấng Christ đến để xác nhận giao ước. Các câu từ mười sáu đến hai mươi hai biểu thị một dòng tiên tri mang dấu ấn của chân lý. Có một vài dòng tiên tri quan trọng trong phần lịch sử được các câu ấy trình bày, nhưng chủ đề chính của dòng này là sự thống trị của La Mã đối với người Do Thái.

Liên minh và hiệp ước

Câu 23 “lặp lại và mở rộng” bằng cách quay trở lại giai đoạn 161–158 TCN, khi người Do Thái dưới quyền Giu-đa Maccabeus đã thiết lập một liên minh với La Mã (1 Macabê 8). Điều này làm nổi bật chiến lược xây dựng đế quốc độc đáo của La Mã—chinh phục thông qua các hiệp ước và liên minh, một phương thức khác biệt với các đế quốc tiền nhiệm. Câu 24 kết thúc giai đoạn này, ghi rằng La Mã sẽ “vạch định mưu kế từ các đồn lũy, ngay cả trong một thời kỳ.”

Và sau khi đã lập giao ước với hấn, hấn sẽ hành động gian trá; vì hấn sẽ dấy lên và trở nên mạnh mẽ với một ít dân. Hấn sẽ tiến vào một cách hòa bình, ngay cả đến những nơi phì nhiêu nhất của xứ; và hấn sẽ làm điều mà cha hấn chưa từng làm, cũng như các tổ phụ hấn chưa từng làm; hấn sẽ phân phát giữa họ chiến lợi phẩm, của cướp, và của cải; thật vậy, hấn còn sẽ bày mưu kế chống lại các đồn lũy trong một thời kỳ. Đa-ni-ên 11:23, 24.

Trong một thời gian

Từ ngữ được dịch là "against" có thể được hiểu là "from". La Mã trù liệu các kế sách của mình "from". Từ "from" trong câu chỉ về thành phố Rôma, trung tâm chính trị và quân sự của đế quốc, làm căn cứ cho các chiến lược của nó. "Thời gian" theo tiên tri là 360 năm, bắt đầu khi Ai Cập sụp đổ vào năm 30 TCN sau Actium, và kết thúc vào năm 330 khi Constantine rời bỏ Rôma để đến Constantinople.

Các câu 25 và 26 tập trung vào chính Actium.

Và người ấy sẽ khơi dậy sức mạnh và lòng dũng cảm của mình chống lại vua phương Nam với một đạo quân lớn; và vua phương Nam cũng sẽ được thúc giục ra trận với một đạo quân rất lớn và hùng mạnh; nhưng người ấy sẽ không đứng vững, vì người ta sẽ bày mưu lập kế chống lại người. Thật vậy, chính những kẻ hưởng lộc của người sẽ lật đổ người; đạo quân của người sẽ bị quét sạch, và nhiều người sẽ ngã gục vì bị giết. Đa-ni-ên 11:25, 26.

Năm 31 TCN, Octavian, đại diện cho La Mã với tư cách “vua phương bắc”, huy động lực lượng chống lại Ai Cập của Cleopatra, “vua phương nam”, trong một trận hải chiến mang tính quyết định. “Đạo quân rất lớn và hùng mạnh” của Antony và Cleopatra đã chùn bước, bị bẻ gãy bởi những “mưu kế” (chiến thuật của Agrippa) và các vụ phản bội—đồng minh của Antony đảo ngũ và Cleopatra rút lui giữa trận. Đến năm 30 TCN, Ai Cập đã trở thành một tỉnh của La Mã, mở ra thời kỳ La Mã ngoại giáo thống trị không bị thách thức. Khoảng thời gian 360 năm này, từ năm 30 TCN đến năm 330, trùng khớp với thời kỳ La Mã giữ quyền tối thượng tập trung ở thành trì ban đầu của mình, cho đến khi sự chuyển dịch của Constantine đã “đánh đổ” thành trì ấy, như Daniel 8:11 báo trước.

Thật vậy, nó tự tôn mình lên đến cả vị trưởng của cơ binh, và bởi nó, của lễ hằng ngày đã bị cất đi, và chỗ đặt đèn thánh của Ngài đã bị quăng xuống. Đa-ni-ên 8:11.

Khi Constantine bỏ thành Rôma để chọn thành Constantinople, ông đã để lại một khoảng trống quyền lực tại thành Rôma, tạo điều kiện cho giáo hội giáo hoàng tiếp quản vị thế quyền lực mà thành Rôma đại diện. Hành động ấy đã ứng nghiệm câu hai của Khải Huyền chương mười ba.

Và con thú mà tôi thấy giống như con báo, chân nó như chân gấu, miệng nó như miệng sư tử; và con rồng ban cho nó quyền lực của mình, ngai của mình, và quyền uy lớn. Khải Huyền 13:2.

Trong Đa-ni-ên 8, có hai từ Hê-bơ-rơ khác nhau, cả hai đều được dịch là “đền thánh”, phân biệt câu chuyện về đền thánh trong sách Đa-ni-ên. Sách Đa-ni-ên trình bày một cuộc chiến giữa Đấng Christ và Sa-tan, được minh họa qua các đại diện dưới đất của họ. Ba-by-lôn, đại diện dưới đất của Sa-tan, chinh phục Giê-ru-sa-lem ở phần mở đầu sách Đa-ni-ên; và đến câu bốn mươi lăm của chương mười một, Giê-ru-sa-lem chinh phục Ba-by-lôn. Các vương quốc được đại diện bởi thành Giê-ru-sa-lem và thành Ba-by-lôn là những “đền thánh của sức mạnh.” Cả hai thành Ba-by-lôn và Giê-ru-sa-lem đều là những đền thánh của sức mạnh, và cả hai đều có đền thờ riêng bên trong thành. Đền Pantheon nằm trong thành Rô-ma, và đền thờ ở Giê-ru-sa-lem là đối ứng của nó trong tường thuật tiên tri. Ba-by-lôn và thành Rô-ma là những phiên bản giả mạo của Giê-ru-sa-lem.

Trong Đa-ni-ên đoạn 8, hai từ tiếng Hê-bơ-rơ là “miqdash” ở câu 11, nơi sừng nhỏ (La Mã ngoại giáo) quăng xuống “chỗ của đền thánh của nó” (thành Rô-ma), khi Constantine chuyển đi vào năm 330. Từ kia là “qodesh” ở các câu 13, 14, nơi đền thánh của Đức Chúa Trời chờ được thanh tẩy sau 2300 ngày. Dù cả hai từ đều được dịch là đền thánh, “miqdash” có thể chỉ pháo đài của Đức Chúa Trời hoặc một pháo đài ngoại giáo, trong khi “qodesh” chỉ được dùng trong Kinh Thánh để chỉ đền thánh của Đức Chúa Trời.

Trong Đa-ni-ên 11:31, “đền thánh của sức mạnh” (thành Rô-ma) bị ô uế khi các dân man rợ và người Vandal mang chiến tranh đến thành Rô-ma. “Cánh tay” trong câu ấy bắt đầu với Clovis vào năm 496 và tiếp diễn cho đến khi Rô-ma giáo hoàng đạt thế thượng phong hoàn toàn vào năm 538, khi người Ostrogoth bị trục xuất khỏi thành Rô-ma.

Dòng tiên tri từ Actium kéo dài vượt quá năm 330. Cụm "ships of Chittim" trong câu 30 xác định người Vandal dưới quyền Genseric, những kẻ đã cướp phá Rome vào năm 455, báo hiệu sự sụp đổ của Tây La Mã. La Mã giáo hoàng sau đó trỗi dậy, cai trị từ năm 538 đến 1798; trong 1260 năm, cho đến khi Tướng Berthier của Napoleon giáng "deadly wound" bằng cách bắt giữ Pius VI. 360 năm của La Mã ngoại giáo, từ năm 30 TCN đến 330, phản chiếu 1260 năm của La Mã giáo hoàng, mỗi thời kỳ đều bắt đầu khi chương ngại thứ ba (Ai Cập, người Ostrogoth) sụp đổ.

“Vua phương bắc” hiện đại xuất hiện trong câu 40. Năm 1989, giáo triều La Mã, bí mật liên minh với Hoa Kỳ thời Reagan (được tượng trưng bằng chiến xa, thuyền bè và kỵ binh), lật đổ Liên Xô, “vua phương nam” (vô thần/chủ nghĩa cộng sản). Câu 41 cho thấy giáo triều chinh phục “đất vinh hiển” - biển Hoa Kỳ theo Tin Lành thành Hoa Kỳ theo Công giáo - trong khi các câu 42, 43 chỉ rõ Liên Hợp Quốc, được đại diện bởi Ai Cập, khuất phục trước một liên minh ba thành phần gồm Liên Hợp Quốc (con rồng), Vatican (con thú) và Hoa Kỳ (tiên tri giả), đưa thế giới tới Armageddon. Câu 45 dự đoán sự chấm dứt của quyền lực này, “không ai giúp đỡ”, vết thương của nó được chữa lành ở câu bốn mươi một, nhưng số phận của nó được định đoạt bởi câu bốn mươi lăm.

Trận Actium năm 31 TCN là trọng tâm của các câu 25 và 26, khai mở thời kỳ trị vì 360 năm của La Mã từ điện thánh-thành lũy của nó. Với câu 14 như một lưu ý, câu chuyện về La Mã ngoại giáo từ câu 16 cho đến bước chuyển sang La Mã giáo hoàng ở câu 31 là toàn bộ tuyến tường thuật của La

Mã ngoại giáo. Tuyên ấy được chia thành ba phần. Từ câu 16 đến 22 là phần nói về sự thống trị của La Mã đối với Israel cổ đại. Các câu 23 và 24 nêu rõ công cuộc xây dựng đế quốc mà La Mã thực hiện khi chinh phục thông qua các liên minh và hiệp ước, kết hợp với sức mạnh quân sự. Từ câu 24 cho đến cụm điển đạt cuối cùng trong câu 31 là một tuyên hai phần, biểu thị một giai đoạn khi La Mã tự tôn vinh mình, tiếp theo là sự suy tàn.

“Kỳ đã định” là sự kết thúc của 360 năm vào năm 330. Từ câu 27 đến cụm cuối của câu 31 (đoạn xác định thời điểm quyền lực giáo hoàng, được biểu trưng là “sự góm ghiếc gây hoang tàn”, được đặt lên ngai vào năm 538) là lịch sử của La Mã ngoại giáo trong bối cảnh giai đoạn 360 năm thống trị tối thượng, sau đó là 208 năm suy tàn dần dần.

Vì vậy, “thời kỳ” của câu hai mươi bốn bắt đầu vào năm 31 TCN với việc vua phương nam được sáp nhập vào phạm vi cai trị của vua phương bắc, và kết thúc vào năm 330 với việc vua phương bắc bị chia ra thành Đông và Tây. Từ năm 330 đến 538, La Mã ngoại giáo dần dần tan rã. Các dấu hiệu tiên tri khác nhau gắn liền với những bước suy vong của La Mã ngoại giáo là những mỏ neo tiên tri giúp người nghiên cứu lời tiên tri nhận biết Lời tiên tri của Đức Chúa Trời. Ứng nghiệm câu mười bốn của Đa-ni-ên đoạn mười một, Rô-ma thiết lập Khải tượng, và một trong những cách nó làm điều ấy chính là qua sự sụp đổ của nó. Câu đó chép: “Cũng những kẻ cướp của dân người sẽ tự tôn mình lên để lập nên Khải tượng; nhưng chúng sẽ sa ngã.”

Khi La Mã bị tàu thuyền của Chittim tấn công, và sau đó tấn công phương nam, thì điều ấy không giống như lần trước cũng không như lần sau, vì từ đây trở đi sự suy tàn của quyền lực La Mã đang được mô tả. Bốn tiếng kèn đầu tiên trong bảy tiếng kèn của Khải Huyền ở chương tám mô tả cụ thể bốn thế lực lớn đã cuối cùng đưa La Mã phương Tây đến hồi kết vào năm 476. Khải tượng được thiết lập khi những kẻ cướp của dân người tự tôn mình lên rồi sa ngã. Khải tượng tiên tri được minh họa trên nền tảng sự sụp đổ của La Mã. La Mã ngoại giáo phương Tây suy tàn từ năm 330 đến 538. La Mã giáo hoàng sụp đổ vào năm 1798. Trong lịch sử của tiếng kèn thứ năm và thứ sáu, La Mã phương Đông thất thủ trước người Thổ Ottoman vào năm 1453. Ba sự sụp đổ đó là một phần của Khải tượng được thiết lập bởi những kẻ cướp của dân người.

Câu ấy nói: "cũng những kẻ cướp bóc dân người sẽ tự tôn mình lên để xác lập Khải tượng; nhưng chúng sẽ ngã." Từ năm 31 TCN đến 330, La Mã ngoại giáo "tự tôn mình" trong vị thế tối thượng của họ trên thế giới. Từ 330 đến 538, La Mã ngoại giáo suy tàn để chuẩn bị cho “người tội lỗi” ngồi trong đền thờ của Đức Chúa Trời, tự xưng mình là Đức Chúa Trời. Từ 538 đến 1798, quyền lực giáo hoàng "tự tôn mình", và năm 1798 đã ngã. Từ 31 TCN đến 330, La Mã Tây phương "tôn xưng" rằng mình là trung tâm của đế quốc La Mã, và từ 330 đến 476 thì đã suy sụp. Năm 330, Constantine tôn xưng rằng Constantinople là trung tâm của La Mã Đông phương, và năm 1453 La Mã Đông phương đã sụp đổ. Các giai đoạn của những hình thái khác nhau của La Mã, mỗi giai đoạn đều có một thời kỳ La Mã tự tôn mình, tiếp theo là một thời kỳ cho thấy sự suy sụp của nó, vì "cũng những kẻ cướp bóc dân người sẽ tự tôn mình lên để xác lập Khải tượng; nhưng chúng sẽ ngã."

Từ tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là “robbers” nên dịch là “breakers” thì thích hợp hơn, vì nó gần với nghĩa gốc chủ yếu—phá vỡ, xuyên qua, gây xáo trộn—hơn là “robbers” (hàm ý trộm cắp). Thuật ngữ này gọi đến những kẻ làm rạn vỡ các ranh giới, luật lệ hoặc giao ước, chứ không chỉ là kẻ đánh

cấp của cái. La Mã là “kẻ phá vỡ” trong lời tiên tri Kinh Thánh, dù ở câu mười bốn nó được dịch là “robbers”. Trong Đa-ni-ên chương hai, La Mã là vương quốc bằng sắt, và rồi ở chương bảy, con thú thứ tư cũng là La Mã.

Sau đó tôi thấy trong những Khải tượng ban đêm, kìa, một con thú thứ tư, đáng sợ và kinh khiếp, vô cùng mạnh mẽ; nó có những chiếc răng sắt lớn; nó ăn nuốt và nghiền nát, rồi dùng chân nó giày đạp phần còn lại; nó khác hẳn mọi con thú đã có trước nó; và nó có mười sừng. Đa-ni-ên 7:7.

Con thú thứ tư — tức là La Mã — có “răng” bằng sắt, vì đó là cùng một vương quốc thứ tư được biểu trưng bằng sắt trong chương hai. Ở câu bảy, con thú thứ tư của La Mã “nghiền nát”, và khi nó nghiền nát, nó “dày xéo phần còn lại dưới chân nó”. Con thú của La Mã là vương quốc bằng sắt, và đặc tính nghiền nát và dày xéo phần còn lại tượng trưng cho hành động bách hại. Sự bách hại giáng trên Israel cổ đại là một “dấu hiệu”.

Hơn nữa, tất cả những lời rủa sả này sẽ giáng trên người, đuổi theo và bắt kịp người cho đến khi người bị tiêu diệt, vì người đã không lắng nghe tiếng của Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người để giữ các điều răn và luật lệ Ngài đã truyền cho người. Chúng sẽ ở trên người làm dấu và điềm lạ, và trên dòng dõi người đời đời. Vì người đã không phụng sự Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người với lòng vui mừng và hoan hỉ, giữa cảnh dư dật mọi điều; nên người sẽ phải phục dịch những kẻ thù mà Đức Giê-hô-va sẽ sai đến nghịch cùng người, trong cảnh đói khát, trần truồng và thiếu thốn mọi điều; chúng sẽ đặt một cái ách sắt trên cổ người cho đến khi tiêu diệt người. Đức Giê-hô-va sẽ đem một nước từ xa, từ nơi tận cùng trái đất, đến nghịch cùng người, nhanh như đại bàng bay; một dân có tiếng nói mà người không hiểu; một dân có vẻ mặt hung tợn, chẳng nề người già, cũng chẳng chiều cổ kẻ trẻ. Phục Truyền 28:45-50.

Những lời rủa sả giáng trên Y-so-ra-ên cổ đại do sự phản nghịch của họ là “một dấu và một phép lạ, và ở trên dòng dõi người đời đời.” Lời rủa ấy sẽ được giáng trên họ bởi “một dân tộc có diện mạo dữ tợn.” Con thú có răng sắt, con thú “nghiền nát và giày đạp phần còn lại” trong chương bảy, cũng là vương quốc thứ tư phát xuất từ sự phân chia vương quốc của Alexander; và cũng như với Môi-se trong Phục Truyền, vương quốc ấy là một dân tộc có tiếng nói mà Y-so-ra-ên cổ đại sẽ không hiểu. Vương quốc La Mã trong Đa-ni-ên chương tám là một dân tộc có diện mạo dữ tợn và là một dân tộc nói một ngôn ngữ khác.

Vậy, khi cái ấy bị gãy, và có bốn cái đứng lên thay cho nó, thì sẽ có bốn vương quốc trỗi dậy từ dân tộc ấy, nhưng không theo quyền lực của nó. Vào cuối thời của vương quốc họ, khi những kẻ phạm tội đã đến mức trọn, sẽ có một vua có vẻ mặt dữ tợn và thông hiểu những lời bí ẩn đứng lên. Đa-ni-ên 8:22, 23.

Những "kẻ cướp (kẻ phá) dân người" xác lập Khải tượng; chúng tự tôn mình lên rồi sụp đổ. Vương quốc sắt thứ tư là La Mã ngoại giáo, đã cai trị tối thượng khi tự tôn cao mình, nhưng sự sụp đổ sau cùng của nó đã trở thành một đặc điểm tiên tri xác lập Khải tượng. Chúng là những kẻ phá vì chúng giày xéo dân Đức Chúa Trời qua sự bất bớ.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.